

Bản án số: 10/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 06/11/2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thủy.

2. Ông Bùi Đức Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 06/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/TLST - HNGĐ ngày 07/8/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX - ST ngày 23/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ly Thị L - Sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn Bản Ph, xã Bản Ph, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Ma Seo Ch - Sinh năm 1979.

Trú tại: Thôn Bản Ph, xã Bản Ph, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và biên bản ghi lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Ly Thị L trình bày: Chị và anh Ma Seo Ch về chung sống với nhau từ năm 1999 được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi về chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn của chị và anh Ch đã được hai bên gia đình cùng thôn xã hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị với anh Ch không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy chị có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ma Seo Ch.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Ch sinh được 03 người con chung là cháu Ma Thị T sinh ngày 21/10/2009, cháu Ma Thị L sinh ngày 21/10/2009 và cháu Ma Anh H sinh ngày 16/7/2012. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu T và cháu L đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Ch được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu H đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Ly Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 16/8/2019 bị đơn anh Ma Seo Ch trình bày: Anh và chị Ly Thị L về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 được cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi cưới vợ chồng anh về ở chung với gia đình bố mẹ đẻ anh tại thôn Bản Ph, xã Bản Ph, huyện B, tỉnh Lào Cai. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được gần 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn là do từ năm 2017 anh đi làm thuê ở xa gia đình ít khi về nhà, nên vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn hay cãi chửi nhau, đến tháng 4/2019 chị L có quan hệ tình cảm với người khác anh đã khuyên bảo chị L nhưng chị L không nghe mà tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó cho đến nay, vợ chồng anh đã sống ly thân, anh cũng đã đến đón chị L về nhưng chị L không về. Mâu thuẫn của anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Đến nay chị L có đơn xin ly hôn, anh xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L vẫn còn nên không nhất trí ly hôn đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng anh được đoàn tụ bảo ban nhau làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị L sinh được 03 người con chung là cháu Ma Thị T sinh ngày 21/10/2009, cháu Ma Thị L sinh ngày 21/10/2009 và cháu Ma Anh H sinh ngày 16/7/2012. Anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho anh sau khi ly hôn anh được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 03 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị L phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Ma Seo Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, ra Quyết định mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Đây là vụ án không có đăng ký kết hôn nên Tòa án chỉ tiến hành hòa giải về việc nuôi con khi ly hôn. Tại buổi hòa giải các đương sự thỏa thuận được với nhau, cụ thể: Chị Ly Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ma Thị T sinh ngày 21/10/2009 và cháu Ma Thị L sinh ngày 21/10/2009, anh Ma Seo Ch trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ma Anh H sinh ngày 16/7/2012 đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải đóng góp tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 3 Thông Tư số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố: Không công nhận mối quan hệ giữa chị Ly Thị L với anh Ma Seo Ch là vợ chồng.

Về nuôi con khi ly hôn: Áp dụng Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Ly Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Ma Thị T sinh ngày 21/10/2009, cháu Ma Thị L sinh ngày 21/10/2009. Giao cho anh Ma Seo Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Anh H sinh ngày 16/7/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản và quyền nghĩa vụ tài sản: Chị Ly Thị L và anh Ma Seo Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Chị Ly Thị L có Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Ma Seo Ch. Chị L và anh Ch đều có hộ khẩu thường trú tại thôn Bản Phố 2b, xã Bản Phố, huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ly Thị L và anh Ma Seo Ch về chung sống với nhau từ năm 1999 được gia đình hai bên đồng ý, tuy có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng anh chị không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Đến thời điểm chị L làm đơn khởi kiện xin ly hôn thì anh, chị đều có đủ các điều kiện để đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh, chị đã không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Như vậy, việc chị L và anh Ch chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết, áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố quan hệ giữa chị Ly Thị L và anh Ma Seo Ch không phải là vợ chồng.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Tại biên bản hòa giải về quan hệ nuôi con sau ly hôn ngày 23 tháng 8 năm 2019, chị L và anh Ch thỏa thuận để anh Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Anh H, chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Ma Thị T và Ma Thị L

đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Hội đồng xét xử, xét thấy: Chị L và anh Ch đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của các cháu. Trong biên bản hỏi ý kiến người từ đủ 7 tuổi đến dưới 18 tuổi ngày 16/8/2019 đối với cháu Ma Anh H cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố, hai cháu Ma Thị T và Ma Thị L có nguyện vọng được ở với mẹ. Tại phiên tòa hôm nay anh Ch vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân theo quy định của pháp luật, còn về con chung anh đề nghị giải quyết theo biên bản hòa giải ngày 23/8/2019. Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận đề nghị của chị L với anh Ch và tôn trọng Biên bản hòa giải về nuôi con sau ly hôn ngày 23/8/2019. Giao cho anh Ma Seo Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Anh H sinh ngày 16/7/2012. Giao cho chị Ly Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu Ma Thị T sinh ngày 21/10/2009, cháu Ma Thị L sinh ngày 21/10/2009 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Ly Thị L và anh Ma Seo Ch tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Ly Thị L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Ly Thị L và anh Ma Seo Ch được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 14; Điều 53; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Ly Thị L và anh Ma Seo Ch là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Ly Thị L được trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu Ma Thị T sinh ngày 21/10/2009 và cháu Ma Thị L sinh ngày 21/10/2009. Giao cho anh Ma Seo Ch được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Ma Anh H sinh ngày 16/7/2012 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ly Thị L phải chịu 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm về ly hôn. Xác nhận chị Ly Thị L đã nộp 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AB/2012/ 0002395 ngày 07/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị Ly Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6;7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; huyện
- Các đương sự;
- THADS;
- Lưu HS, VP.

**TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Trung Kiên

